

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 19 tháng 7 năm 2026

| Thời gian                       | Tên tàu          | Mớn nước | LOA    | DWT      | Tàu lai   | Tuyến Luồng | Từ              | Đến             | Đại lý  |
|---------------------------------|------------------|----------|--------|----------|-----------|-------------|-----------------|-----------------|---------|
| I. BẾN CẢNG CỬA LÒ              |                  |          |        |          |           |             |                 |                 |         |
| 23.00<br>(18/07)                | ĐẠI DƯƠNG 88     | 2.0      | 78.63  | 3117.1   | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 5, Cửa Lò   | P/S             | N/A     |
| 05.00                           | VIETSUN RELIANCE | 6.6      | 125.98 | 9364.6   | CL09+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 4, Cửa Lò   | P/S             | CLSC    |
| 06.00                           | LOTUS CORAL      | 4.2      | 97.69  | 3829.84  | CL09+CL16 | Cửa Lò      | P/S             | Cầu 4, Cửa Lò   | PVTRANS |
| 06.30                           | BẢO LONG 03      | 2.0      | 79.80  | 3291.9   | N/A       | Cửa Lò      | P/S             | Cầu 5, Cửa Lò   | N/A     |
| 16.00                           | BAO HONG 19      | 8.1      | 139.96 | 15996.9  | CL09+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 4, Cửa Lò   | P/S             | SME     |
| 17.00                           | TONG YU          | 8.4      | 149.18 | 17769.18 | CL09+CL16 | Cửa Lò      | Cầu 5, Cửa Lò   | P/S             | VMC     |
| II. BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG VISSAI |                  |          |        |          |           |             |                 |                 |         |
| 22.00<br>(18/07)                | HẢI ĐĂNG 666 (*) | 2.6      | 78.90  | 3879.56  | N/A       | Vissai      | Cầu 1, Vissai 1 | P/S             | N/A     |
| 23.00<br>(18/07)                | HOÀNG LONG 36    | 5.8      | 89.98  | 5289     | VS06      | Vissai      | P/S             | Cầu 1, Vissai 1 | VOSA    |

|                                          |                |     |        |         |                |            |                    |                 |         |
|------------------------------------------|----------------|-----|--------|---------|----------------|------------|--------------------|-----------------|---------|
| 05.00                                    | BẢO LONG 03    | 2.0 | 79.80  | 3291.9  | N/A            | Cửa Lò     | Cầu 1, Vissai 1    | P/S             | N/A     |
| 06.00                                    | QUANG HƯNG 168 | 5.7 | 79.80  | 3155    | N/A            | Vissai     | Cầu 3, Vissai 1    | P/S             | N/A     |
| 07.00                                    | PRINCESSROYAL  | 6.9 | 209.90 | 57053   | VS06+VS07+NH89 | Vissai     | P/S                | Cầu 6, Vissai 1 | HANSEN  |
| 09.00                                    | VTT 36         | 4.5 | 79.80  | 3570.6  | N/A            | Vissai     | P/S                | Cầu 7, Vissai 1 | N/A     |
| 11.00                                    | THÁI HÀ 999    | 2.5 | 75.48  | 2460    | N/A            | Vissai     | P/S                | Cầu 2, Vissai 1 | N/A     |
| 14.00                                    | SÔNG TIỀN      | 3.2 | 79.79  | 3563.72 | N/A            | Vissai     | P/S                | Cầu 7, Vissai 1 | N/A     |
| 16.00                                    | MOUNT OWEN     | 5.6 | 169.37 | 28333   | VS06+VS07+NH89 | Vissai     | P/S                | Cầu 3, Vissai 1 | SUNRISE |
| 17.00                                    | VTT 36         | 2.5 | 79.80  | 3570.6  | N/A            | Vissai     | Cầu 7, Vissai 1    | P/S             | N/A     |
| <b>III. BẾN CẢNG XĂNG DẦU NGHỆ HƯƠNG</b> |                |     |        |         |                |            |                    |                 |         |
| 15.00                                    | LONG PHÚ 11    | 5.4 | 113.98 | 8906    | CL09+CL16      | Nghi Hương | Phao XD Nghi Hương | P/S             | CLSC    |

Ghi chú: (\*)Tàu thay đổi thời gian rời cầu.

**Nơi nhận:**

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng: AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

*Nghệ An, ngày 18 tháng 7 năm 2026*